

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn An Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai
Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Sâm - cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại, Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn X**, sinh năm 1976. Tên gọi khác: Không. Sinh, trú quán: thôn XNg, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG. Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 3/12. Đảng, đoàn thể: Không. Bố đẻ: Vi Văn Kh (đã chết). Mẹ đẻ: Lâm Thị C, sinh năm 1950. Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1977. Con: Có 03 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999). Anh chị em ruột: Có 06 anh em (bị cáo là thứ ba). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị can đang tại ngoại tại nơi cư trú.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn TG, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn XNg, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vi Văn X, bị Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi chiều ngày 04/8/2017, bị cáo Vi Văn X sinh năm 1976, trú quán tại thôn XNg, xã BS, huyện LNg đi chăn dê ở khu rừng Bu Nu thuộc xã Biên Sơn giáp ranh với đồi trồng cây bạch đàn thuộc rừng Khuân Nà, xã Thanh Hải của gia đình ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969, trú tại thôn TG, xã TH, huyện LNg. Quá trình chăn thả dê tại đây X nhìn thấy trước cửa lán trong đồi của ông Q có xếp rất nhiều bao phân bón, không có tường bao che chắn, X nảy sinh ý định đến tối sẽ đến lán của ông Q trộm cắp phân mang về nhà để khi nào gia đình X trồng cây keo sẽ mang ra sử dụng. Để thực hiện ý định trên, khoảng 20 giờ cùng ngày 04/8/2017, Vi Văn X đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đỏ BKS 98M7- 6217 đi đến lán trong đồi trồng bạch đàn của gia đình ông Q, thuộc rừng KN, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG. Khi đến cách lán khoảng 100 mét thì X dừng xe, tắt máy và đứng quan sát xem trong lán có người không. Khoảng 10 phút theo dõi thấy không có người, không có ánh đèn điện bên trong lán, lúc này X tiếp tục đi xe máy vào sát lán và dựng xe máy ở trước cửa lán. X bật chế độ đèn pin ở điện thoại di động mang theo để soi sáng. Thấy trên đỉnh đồng bao phân bón nhãn hiệu PHU MY NPK 16-7-17+Bo+TE, khối lượng tịnh 50kg/ 01, đựng trong bao bì màu vàng có 2 tấm lợp pro-xi – măng để che đây, X bê hai tấm lợp đó xuống rồi bê 01 bao phân bón đặt lên phía sau yên xe mô tô, dùng dây chun chằng lại và bê 01 bao để phía trước gác ba ga xe rồi điều khiển xe mô tô chở hai bao phân bón về nhà, X cất giấu 02 bao phân bón vào trong chuồng lợn bỏ không của gia đình. Sau đó X tiếp tục điều khiển xe mô tô đến lán của ông Q tiếp tục dùng xe mô tô chở 02 lượt mỗi lượt 02 bao phân bón mang về nhà, trong đó chuyển tiếp theo X cất dấu 02 bao vào chuồng lợn, còn 02 bao chuyển cuối cùng X vẫn để nguyên trên xe mô tô. Ngày 05/8/2017, bị cáo X ra đầu thú đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 06 bao phân bón nhãn hiệu PHU MY NPK 16-7-17+Bo+TE, loại 50kg/bao của anh Hoàng Văn T, địa chỉ thôn XNg, xã BS, huyện LNg, tỉnh BG.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐ ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định: 06 bao phân bón nhãn hiệu PHU MY NPK 16-7-17+Bo+TE, loại 50kg/bao, trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là: 6 bao x 675.000 đồng/bao = 4.050.000 đồng. Tổng cộng: 4.050.000 đồng.

Cáo trạng số 96/KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn X về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa đã được HĐXX công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn X phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn X, từ 06 đến 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS. Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia X1 màu đỏ đen đã cũ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Q đã nhận được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vi Văn X phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2017 tại lán trong vườn trồng cây của gia đình ông Nguyễn Văn Q thuộc thôn KR, xã TH, huyện LNg, tỉnh BG, Vi Văn X đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 06 bao phân bón nhãn hiệu PHU MY NPK 16-7-17+Bo+TE, loại 50kg/bao, có tổng trị giá là 4.050.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vi Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Vi Văn X về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh ngay tại khu đông dân cư chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì lợi ích cá nhân bị cáo X đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần

chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, lần phạm tội lần này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 05/8/2017 bị cáo đã ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú để giáo dục cải tạo bị cáo là đủ.

Quá trình điều tra ông Hoàng Văn T và ông Nguyễn Văn Q xác định số lượng phân bón bị mất là 16 bao. Quá trình điều tra bị can X khai chỉ được trộm cắp 06 bao phân bón do đó không có đủ căn cứ xác định Vi Văn X đã trộm cắp 10 bao phân bón còn lại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha BKS 98M7- 6217 bị can Vi Văn X khai đã mua chiếc xe trên được khoảng 3-4 năm của một người đàn ông không quen biết tại thành phố UB, tỉnh QN, khi mua có giấy đăng ký mang tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1986, trú quán: thôn TT, xã LH, huyện YD, tỉnh BG. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha BKS 98M7- 6217 Vi Văn X sử dụng làm phương tiện chuyên chở tài sản trộm cắp thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1986, trú quán thôn TT, xã LH, huyện YD, tỉnh BG bị mất trộm vào khoảng tháng 7/2013 tại nhà bố mẹ đẻ của chị G ở Thôn T, xã ĐL, huyện LG, tỉnh BG. Do chiếc xe mô tô trên bị mất trên địa bàn huyện LG, tỉnh BG, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã chuyển tài liệu có liên quan đến chiếc xe mô tô trên cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn Q không có yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án này nên không đặt ra xem xét giải quyết

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS. Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đỏ đen đã cũ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vi Văn X phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn X 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LNg, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS. Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu đỏ đen đã cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy có số Imei 1 là 352836/05/6655385/5.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vi Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết Bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn An Ninh

